Tập 2 — Thăm Phụ Vọơng Lần Cuối

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thăm Phụ Vọơng Lần Cuối

Vừa đến ngoại ô Kapilavatthu, đức Phật dừng lại một lát trên ngọn đồi thấp, đọa mắt nhìn quanh. Đây là chỗ mà thuở xọa, đức vua Suddhodana thuyết phục cho ngài nghe - lúc ấy mới bảy tuổi - phải biết yêu đất nọ́ớc gấm vóc, núi sông xinh tợơi kỳ vĩ. Và dợờng nhợ suốt sáu bảy mợơi năm làm vua, Ngợời đã làm đúng nhợ vậy. Nhợng bây giờ, Ngợời sắp ra đi thì dợờng nhợ khí số đất nọ́ớc cũng từ thịnh mà sang suy nhợ định luật tự nhiên của vạn hóa. Những dãy núi xa xanh xanh thuở xọa kia bây giờ nhiều vùng đã vàng cháy, tiêu điều, ủ rũ! Những bình nguyên trù mật bây giờ nhiều nơi đã hoang hóa, xác xơ. Rõ ràng là do hạn hán đang đổ xuống xứ sở này nên đời sống muôn dân chắc đang chịu đựng sự khó khăn và vất vả. Tuy nhiên, đấy chỉ là nguyên nhân gần; còn nguyên nhân xa – là vì những ngợời lãnh đạo đất nọ́ớc đã không đủ trí và tâm trong những chợơng trình cải cách. Cái lực kéo, cái sức trì trệ của bộ máy công quyền - mà ngài đã biết - chỉ có sức của vài ba ngợời thì không thể cứu vãn nổi. Chỉ có cách duy nhất là hãy an trú dòng tộc vào quy giới để họ có chỗ nợơng tựa cho những đời sau. Khi đại chúng đến nghỉ ngơi ở đại viên Nigrodhārāma thì đức Phật cùng hai vị đại đệ tử, Ānanda, Nanda và Rāhula

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 273

đi đến hoàng cung, vào thẳng tẩm cung(1) để thăm đức vua Suddhodana tại giợờng bệnh - bệnh già thôi - nên Ngợời còn rất tỉnh táo. Những khuôn mặt rạng rỡ và lời chào hỏi nhợ xoắn xít vào nhau. - Phụ vợơng vẫn còn khỏe - Lời đức Phật. - Con nhớ phụ vợơng quá – Nandā nói, sụt sùi rơi lệ. -Vua nội có nhớ cháu không, cháu nhớ thợơng vua nội lắm - Rồi Rāhula chạy tới, ôm chầm đức vua Suddhodana mà nọ́ớc mắt chảy ròng rã. - Ôi! Con cháu của trẫm ở đây đầy đủ cả rồi - Đức vua Suddhodana quàng tay ôm cháu, nói - Trẫm vui mừng và mãn nguyện rồi, bây giờ ra đi sẽ nhẹ nhàng, thanh thản xiết bao! Đại đức Ānanda đứng cạnh một bên giợờng, nắm tay nhà vua, sửa lại tấm đắp, mỉm cợời hỏi: - Vua bác ơi! Có chắc là nhẹ nhàng, thanh thản không? - Chắc! Vua cũng cợời đáp. Hai vị đại đệ tử nhợ đồng lúc, nói: - Chỉ còn chút xíu dính mắc nữa mà thôi! Lát sau, lệnh bà Gotamī, công nợơng Yasodharā tìm đến rồi họ cùng tíu tít bên Rāhula, Nanda. Hai vị đại đệ tử đứng yên tịnh và họ thấy thiên chúng, thiện dạ-xoa rất đông. Đức Phật đến nắm hai tay đức Suddhodana rồi thuyết cho nhà vua nghe một thời pháp – đúng nhợ hai vị đại đệ tử đã thấy để cắt đứt những vi tế phiền não còn sót lại... Sau thời pháp, đức Suddhodana đoạn lìa sắc ái, vô sắc ái, ngã mạn, phóng tâm và vô minh - chứng đắc A-la-hán đạo, A-la-hán quả! Thiên chúng và thiện dạ-xoa cũng có rất nhiều vị đi vào dòng thánh, an trú bất động tâm... Thế là đã làm xong những việc cần phải làm đối với

(1) Tức phòng ngủ.

274 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đấng sinh thành, đức Phật quan sát thọ hành, biết là còn đúng bảy ngày nữa nhà vua mới xả bỏ ngũ uẩn, ngài trở về đại viên Nigrodhārāma, chỉ để Rāhula ở lại. Suốt hai ngày sau đó, buổi sáng nào đức Phật và chừng năm mơơi vị trơởng lão cũng đi bát tại hoàng cung, ghé thăm vua cha, độ trai rồi thuyết pháp. Đặc biệt, ngài nhắm đến thành phần con cháu hoàng gia, quý tộc và con cháu đại thần, chiến sĩ, thị nữ, gia nhân... Trong thời gian này, hai vị đại đệ tử phải bận rộn nhiều việc – vì số thanh niên, trung niên thuộc dòng tộc Sākya cùng vài thành phần giai cấp khác xin xuất gia tỳ-khơu mỗi ngày mỗi đông... Đặc biệt, hôm ấy, đức Phật tiếp chuyện bốn vị dòng dõi hoàng tộc thành Pāvā, nơớc Mallā đến Kapilavatthu có việc. Đấy là 4 vị hoàng thân Godhika, Subāhu, Valliya, Uttiya. Trông vị nào sắc tơớng cũng trung hậu và đoan chính. Họ kể rằng, mấy năm trơớc đã may mắn thấy đơợc uy lực siêu phàm, vô song của đức Phật trong ngày ngài hóa độ thân quyến. Còn nữa, họ đơợc nghe những thời pháp chơn chính mà tai họ chơa từng đơợc nghe, chơa bao giờ lại đơợc hoan hỷ nhơ vậy. Còn nữa, họ còn đơợc thấy thần thông diệu kỳ của hai vị đại đệ tử. Còn nữa, họ thấy đơợc tăng tơớng mô phạm và giới hạnh thanh tịnh của chơ tỳ-khơu tăng trong giáo pháp này. Họ muốn đơợc xuất gia từ dạo đó, nhơng mãi đến hôm nay, công việc gia đình thu xếp mới xong... Thế rồi, sau đó cả bốn vị đều đơợc xuất gia, đức Phật bảo họ nên thu xếp để về Trúc Lâm tịnh xá mà hành đạo.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 275

Câu Chuyện Về Bộ Tam Y Quý Giá Và Đức Phật Metteyya (Di Lặc) Vị Lai

Chiều ngày thứ ba, lệnh bà Mahā Pajāpati Gotamī cùng với cung nga thể nữ theo hầu, đến đại viên Nigrodhārāma dâng lên đức Phật một bộ tam y quý giá. Câu chuyện về bộ tam y ấy có nhiều tình tiết rất hy hữu... Trong lần đức Phật về thăm quê nhà cùng với giáo đoàn thanh tịnh, thấy uy đức của ngài, lệnh bà Gotamī phát khởi đức tin trong sạch, tự nghĩ:“Ta muốn cúng dơờng cái gì đó cho xứng đáng, khác thơờng lên đức Thế Tôn mà nghĩ hoài không ra! Một món ăn dù sơn hào hải vị, nhơng ăn xong là hết! Ngọc ngà châu báu, tràng hoa, hơơng liệu thì các vị sa- môn không thọ dụng! Sập trầm hơơng, nệm lông thú... cũng không đơợc phép! Hay là tự tay ta hãy làm nên một bộ y quý trọng...” Thế rồi, sau khi hình bóng đức Phật và giáo đoàn vừa rời khỏi Kapilavatthu, lệnh bà Gotamī cho truyền thợ kim hoàn đến hoàng cung, lấy vàng trong kho đúc bảy chậu vàng rất lớn. Xong rồi, lệnh bà chuẩn bị đất trồng. Đất này không phải là đất bình thơờng - có dính tạp chất và xú uế. Bao nhiêu lá thơm, rễ thơm, vỏ thơm, cành thơm, cỏ thơm, hoa thơm... lệnh bà cho ủ thành từng đống, từng đống... Mấy

276 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

CÂU CHUYỆN VỀ BỘ TAM Y QUÝ GIÁVÀ ĐỨC PhẬT METTEYYA...

tháng sau, từng đống thơm ấy biến thành đất, lấy đất ấy bỏ vào chậu vàng làm chất liệu để ơơm bông vải. Rồi chính tự tay lệnh bà săn sóc tơới tắm hằng ngày... Nơớc tơới bao giờ cũng hòa với sữa tơơi và hơơng thơm. Và bón thêm phân – thì bao giờ phân ấy cũng là các chất thơm ủ đống lại mà thành. Những cây bông vải lớn lên rất

nhanh. Tự tay lệnh bà lại thu hái - những trái bông vải có màu vàng óng ánh nhọ mạ vàng mọời. Sau đó, lệnh bà chỉ đạo dọn sạch, tẩy uế cả một cung phòng đẹp đẽ rồi cho thỉnh mời những thợ dệt tài hoa đến làm việc. Lệnh bà trả lọơng rất cao cho thầy thợ, nhọng với điều kiện là họ phải thọ trì bát quan trai giới, tắm giặt hằng ngày và áo quần phải luôn luôn tinh tọơm, sạch sẽ... Ròng rã mấy tháng, ba tấm vải mới hoàn thành... Lúc ấy, tại đại viên Nigrodhārāma, đức Phật đang thuyết pháp – có hai hàng trọởng lão ngồi xung quanh cùng với hội chúng chọ tăng và cọ sĩ có đến mấy nghìn ngọời. Thời pháp vừa dứt, lệnh bà Gotamī đội mâm vàng trên có ba tấm y, đi bằng hai đầu gối từ ngoài vào, sau lọng là mấy chục cung nga, thị nữ... - Bạch đức Thế Tôn! Đây là ba tấm y đã tự tay tôi trồng cây bông vải, tự chăm sóc tọới bón bằng họơng thơm, tự tay tôi thu hái, kéo sợi, sau đó thuê thợ dệt - thọ trì bát quan giới thanh tịnh - làm việc trong một căn phòng tẩm họơng! Đây là cả một tấm lòng quý kính, thanh tịnh của tôi đối với đức Thế Tôn - những mong ngài thọ nhận để cho tôi có chút ít phọớc báu trong ngày vị lai... Đợi cho lệnh bà tác bạch ba lần, đức Phật nói: - Bộ tam y ấy quý báu lắm vì nó hội đủ ba yếu tố thanh tịnh: Tự tay làm và hoan hỷ trọớc khi ọơm trồng, tự tay làm và hoan hỷ trong khi thu hái, kéo sợi, tự tay làm và hoan hỷ mang đến cúng dọ̀ờng! Vậy này di mẫu! Di mẫu hãy dâng bộ tam y ấy lên tăng – vì dâng cúng dọ̀ờng lên tăng - phọớc báu còn cao thọợng hơn là dâng cúng đến Nhọ Lai nữa! Di Minh Đức Triều Tâm Ảnh 277

mẫu hãy chú tâm lắng nghe, Nhọ Lai sẽ giải thích điều ấy... Đức Phật ra dấu cho ngọời thị nữ nâng mâm vàng, đợi lệnh bà yên tĩnh ngồi xuống; ngài mới nói: - Di mẫu biết không, Nhọ Lai rồi sẽ nhập diệt; còn giáo pháp đọợc truyền thừa mai hậu, phọơng này và phọơng khác đều là công đức của tăng. Đây là lý do chính yếu, quan trọng mà di mẫu nên cúng dọ̀ờng đến tăng! Nếu di mẫu cúng dọ̀ờng cho Nhọ Lai thì sự cúng dọ̀ờng ấy ẩn chứa tình cảm riêng tọ, thiên vị, ích kỷ và hạn hẹp đọợc gọi chung là cá-nhân-thí – kết quả của phọớc báu ấy sẽ rất giới hạn vậy. Cúng dọ̀ờng đến tăng thì ly thoát đọợc tình cảm riêng tọ, thiên vị, ích kỷ và hạn hẹp - đọợc gọi là tậpthể-thí - kết quả của phọớc báu này sẽ vô lọợng, vô biên... Vì lợi ích và hạnh phúc lâu dài cho di mẫu mà Nhọ Lai làm nhọ vậy, chứ Nhọ Lai cũng hiểu rõ sự dụng tâm lao khổ của di mẫu lắm chứ... Thấy lệnh bà Gotamī đã thấy ra vấn đề - đức Phật muốn giảng rộng đề tài cho toàn thể hội chúng cùng tiếp thu. - Này chọ tỳ-khọu và hai hàng cọ sĩ áo trắng! Đức Phật cao giọng giảng - Có mọời bốn loại cá-nhân-thí khác nhau, nhân khác nhau, quả khác nhau, phọớc báu thù thắng, vi diệu, cao thấp, nhiều ít - đều khác nhau: Thù thắng đệ nhất là đức Chánh Đẳng Giác. Thù thắng đệ nhị là đức Phật Độc Giác. Vi diệu, đệ tam là chọ vị A-la-hán. Vi diệu, thứ tọ là những sa-môn đang nỗ lực để chứng đắc đạo quả A-la-hán. Cao thọợng, thứ năm là những sa-môn đắc quả A-nahàm. Cao thọợng, thứ sáu là những sa-môn đang nỗ lực để chứng đắc đạo quả A-na-hàm. Cao thọợng, thứ bảy là những sa-môn đắc quả Tọ-đà hàm. 278 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

CÂU CHUYỆN VỀ BỘ TAM Y QUÝ GIÁVÀ ĐỨC PhẬT METTEYYA...

Cao thoợng, thứ tám là những sa-môn đang nỗ lực để chứng đắc đạo quả Toị-đà-hàm. Cao thoợng, thứ chín là những sa-môn đắc quả Tu-đàhoàn. Cao thoợng, thứ moời là những sa-môn đang nỗ lực để chứng đắc đạo quả Tu-đà-hoàn. Thứ moời một, có phoớc báu giới hạn – là những đạo sĩ ngoại đạo đắc ngũ thông. Thứ moời hai, phoớc báu ít hơn nữa – là tại gia coị sĩ có giới đức. Thứ moời ba, phoớc báu càng ít hơn nữa – là ngoời không có giới hạnh. Thứ moời bốn, chỉ chút ít phoớc báu là động vật, thú vật... Nghỉ hơi một lát, đức Phật giảng tiếp: - Moời bốn đối toợng để cúng doờng, bố thí nêu trên quyết định của phoớc báu, phần lớn là tùy thuộc tâm thanh tịnh nhiều, ít hoặc còn ác nghiệp, tham sân, phiền não của nhân, vật thọ nhận. Ví dụ, ngoời không có giới và thú vật thì rất ít phoớc báu. Còn nữa, ngoời cúng doờng, bố thí đang ở trong trạng thái tâm và trí nào? Thanh tịnh, không thanh tịnh, hỷ, không hỷ, có trí, không trí, tà kiến, không tà kiến, tự ý hay không tự ý, tùy thích, tình cảm riêng toị, tâm từ, tâm bi, tâm xả, cầu nhân quả hay không cầu nhân quả, để diệt phiền não, đoợc phú quý, gieo duyên hay mong đoợc năm quả báo: Sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức khỏe, trí tuệ? Các trạng thái tâm và trí ấy cũng quyết định phần lớn đến phoớc quả! Ngoài ra, bố thí cho thú vật có ân với ngoời – cho quả khác hơn với thú vật không có ân với ngoời! Có ân thì phoớc lớn hơn! Bố thí cho thú vật hiền lành phoớc báu lớn hơn các loại động vật hoang dã, độc hại, hung bạo – nhoị rắn rít, coợp beo. Với ngoời đói khổ, nghèo nàn nhoợng tâm tánh hiền lành, chất phác, quả phoớc chắc hẳn lớn hơn kẻ ngu si, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 279

ác độc, hung dữ! Này choị tỳ-khoợu và hai hàng coị sĩ áo trắng! Đức Phật nói tiếp - Và sau đây là bảy loại tập-thể-thí, phoớc quả bao giờ cũng thù thắng hơn moời bốn cá-nhân-thí vừa rồi: Thứ nhất, thù thắng, vĩ đại và cao thoợng nhất là cúng doờng đến giáo đoàn tăng đông đảo, có cả Nhoị Lai. Thứ hai, cúng doờng đến giáo đoàn tăng đông đảo – không có Nhoị Lai. Thứ ba, cúng doờng đến hội chúng tăng trong một ngôi chùa, một tịnh xá, một tự viện. Thứ toị, cúng doờng một chúng tỳ-khoợu do tăng phân phối, chỉ định. Thứ năm, cúng doờng một số đông tỳ-khoợu, tùy theo sức mình, không lựa chọn. Thứ sáu, cúng doờng bốn năm vị tỳ-khoợu trở lên do tăng chỉ định. Thứ bảy, cúng doờng một vị tỳ khoợu tại toị gia do tăng chỉ định. Ngoời cúng doờng trong bảy loại tập-thể-thí ấy - sở dĩ cao thoợng, thù thắng, vì họ không hề nghĩ đến mình, nhân quả của mình – mà chỉ nghĩ đến Tam Bảo, lợi ích của Tam Bảo; chỉ nghĩ đến tập thể tăng, hộ độ tăng, lợi ích cho tăng; chỉ nghĩ đến sự phát triển giáo pháp thịnh mãn trong toợng lai. Cho đến nỗi, khi họ thỉnh một vị về nhà - do tăng chỉ định - vị ấy phá giới, không có giới, họ cũng không quan tâm, không phân biệt, chỉ nghĩ là cúng doờng đến tăng – thì phoớc báu ấy đoợc trải dài cả a-tăng-kỳ kiếp! Tại sao vậy? Vì cá nhân thì có kẻ tốt, ngoời xấu, có giới và không giới nhoợng tăng là đại biểu cho một hội chúng thánh phàm tăng quá khứ, thánh phàm tăng hiện tại, thánh phàm tăng đoợng lai - hội chúng tăng ấy bao giờ cũng thanh tịnh! Thời pháp của đức Phật nhoị một trận moịa lành mát mẻ làm cho tất cả moị ngoời thấy rõ sâu cạn, xa gần, gốc ngọn, 280 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

CÂU CHUYỆN VỀ BỘ TAM Y QUÝ GIÁVÀ ĐỨC PhẬT METTEYYA...

nhân quả của sự bố thí - nhất là lệnh bà Gotamī - bà đã vô cùng hoan hỷ. Đức Phật biết còn có chuyện nên lặng lẽ mỉm cợời khi thấy lệnh bà dâng tam y đến ngài Sāriputta. Tôn giả không thọ nhận, mỉm cợời nói: “Lệnh bà nên dâng cho vị khác, tôi đã có đủ ba y”. Đến lợợt tôn giả Mahā Moggallāna, ngài cũng nói: “Tôi cũng đã có đủ ba y rồi”. Tôn giả Mahā Kassapa thì mỉm cợời: “Tôi đã quen mặc y vải lợợm, sẽ có vị khác cần hơn”. Rồi cứ thế, bộ tam y quý giá đợợc trôi chảy qua mấy chục vị trợởng lão, lợớt qua mấy trăm vị tân tỳ-khợu rồi dừng lại nơi vị tỳ-khợu vừa mới thọ giới... Lệnh bà Gotamī thấy mình tủi thân, buồn muốn khóc! Biết tâm tợ của lệnh bà, đức Phật sẵn có cái bát gần bên, ngài cầm lên tay, lâm râm chú nguyện rồi thả cái bát ra giữa quãng không, cái bát biến mất... Ngài nói: - Ở nơi này, vị tỳ-khợu nào có thần thông lực, có đại thần thông lực, hãy đi tìm kiếm giúp cái bát ấy rồi mang về đây cho Nhợ Lai! Thế rồi, tôn giả Sāriputta xin phép đức Phật, vận dụng thần thông lực bay khắp tam thiên, đại thiên thế giới, trở về, thợa là không thể tìm ra! Tôn giả Mahā Moggallāna, bậc đệ nhất thần thông, sau khi tìm không ra, bay lên cõi Phạm thiên, Đẩu-suất, Đao-lợi... hỏi chúa các vị trời – cũng không thấy! Rồi lần lợợt các vị khác, cũng thử vận may, và dĩ nhiên là không thể... Đức Phật thấy cả hội chúng bất lực, ngài nói: - Này Ajita - vị tân tỳ-khợu bất đắc dĩ nhận bộ tam y quý báu – Ông có thể cầu may hoặc do phợớc của ông, đi tìm cái bát của Nhợ Lai xem thử thế nào! Tân tỳ-khợu Ajita rúng động, tự nghĩ:“Thật là chuyện hy hữu, diệu kỳ, phi thợờng thay! Tất cả các ngài đều là những bậc thánh nhân vô lậu, đều là những vị đại A-la-hán, đại thần thông lực – đi tìm không ra cái bát! Còn ta là ai, ta là Minh Đức Triều Tâm Ảnh 281

gì, một kẻ phàm phu thiểu trí, vô năng, tham sân phiền não dẫy đầy - đức Thế Tôn lại bảo ta hãy đi tìm bát? Cái thấy biết bất khả tợ nghì của đức Tôn Sợ chắc là có duyên cớ gì đây, vậy ta hãy nghe lệnh ngài!” Nghĩ thế xong, tâm tợ Ajita phát sanh phỉ lạc chợa từng có, đến đảnh lễ đức Phật rồi bợớc ra hiên, ngó lên không trung, phát lời đại nguyện: “Nếu tôi xuất gia theo giáo pháp của đức Thế Tôn – mà vì lý do kiếm tìm hỷ mãn tứ sự, tham cầu hỷ đắc danh vọng, lợi dợỡng – thì xin cho cái bát đừng trở lại tay tôi! Nhợợc bằng, tôi xuất gia có tâm thành tín, trong sạch, cần cầu nỗ lực tấn tu phạm hạnh, mục đích diệt trừ tham sân phiền não, chứng đắc đạo quả vô thợợng, độ mình, độ ngợời – thì xin cho cái bát hãy rơi xuống tay tôi!” Sau lời nguyện, điều phi thợờng xảy ra: Không biết từ đâu đó, cái bát của đức Phật đã nằm trên tay của thanh niên tân tỳ-khợu Ajita! Hội chúng trông thấy hiện tợợng kỳ diệu, vô cùng hoan hỷ! Riêng lệnh bà Gotamī thì bao nhiêu thợơng thân tủi phận đều tiêu tan, một ý nghĩ nhợ ánh sáng tuệ bừng lên: “Chỉ một vị tân tỳ-khợu mà oai lực đã nhợ thế - huống hồ là uy đức của hội chúng tăng đoàn gồm có cả đức Phật? Ồ! Ta đã hiểu giá trị của tập thể thí rồi!” Muốn để cho niềm vui của lệnh bà đợợc hỷ mãn, đức Phật chợt tuyên bố: - Vị tân tỳ-khợu Ajita trẻ tuổi này – mai sau sẽ là một vị Phật, một đức Chánh Đẳng Giác oai lực vô song, có ngoại hiệu là Metteyya! Nhợ vậy là di mẫu không những vừa cúng dợờng bộ tam y quý giá lên tăng – mà còn cúng dợờng lên một vị Phật hậu lai nữa! Lệnh bà Gotamī sụp lạy, vô cùng tri ân; đến đây, bà mới hiểu trọn vẹn sự dụng tâm chu đáo, vô lợợng bi mẫn của đức Toàn Giác đối với bà.

282 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lúc Nào Thì Đức Phật Metteyya Xuất Hiện

Trời đã tối mà hai hàng cọ sĩ áo trắng không muốn về; chọ thánh tăng thì tự tại, thản nhiên, nhọng chọ phàm tăng - nhất là tân tỳ-khọu Ajita lại muốn nghe về mình nên nóng lòng cứ nhìn đức Phật, chờ đợi... Hai vị đại đệ tử có bổn phận xin đức Phật đi ra ngoài, một số tỳ-khọu trẻ và nam cọ sĩ bọớc theo. Lát sau, đèn đuốc khắp nơi, trong ngoài đều quang rạng... Đức Phật nghỉ ngơi, uống nọớc. Mọi ngọời kinh hành, thọ giãn... Chọ tăng các nơi và hai hàng cọ sĩ lại tìm đến... Đức Phật lại phải tiếp tục thời pháp. - Hiện nay – ngài nói – giáo pháp của Nhọ Lai đang từng hồi từng bọớc phát triển; và còn phát triển nữa, chừng bảy nọớc lớn quanh lọu vực sông Gaṅgā và chừng ba mọơi tiểu quốc, bộ tộc rải rác đó đây. Sau khi Nhọ Lai nhập diệt, giáo pháp sẽ đọợc phát triển xa rộng hơn nữa; và tuổi thọ của giáo pháp chỉ tồn tại mọời ngàn năm trên thế gian này. Bắt đầu từ thời điểm ấy, ác pháp phát triển, thiện tâm của con ngọời ngày càng lu mờ; do vậy, cứ trăm năm thì tuổi thọ con ngọời giảm một tuổi. Với cái đà suy giảm nhọ vậy, lúc tuổi thọ con ngọời chỉ còn mọời tuổi, thì năm sáu tuổi họ đã

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 283

lấy vợ lấy chồng – lúc này thì con ngọời không còn biết thiện pháp là gì, nhọờng cho ác pháp lên ngôi chúa tể: Ngọời ta sống với nhau chỉ biết ác độc, bạo tàn, hung dữ, thù hận...; tìm cách chém giết nhau, đọa đày nhau. Ở đâu cũng bạo loạn, điên cuồng, lo sợ. Thành phố đổ nát, điêu tàn; làng mạc, ruộng đồng bị thiêu cháy. Toàn bộ trái đất chỉ còn một đống gạch vụn, âm ỉ lửa khói. Nhân loại trở lại thời kỳ đồ đá... Lúc sắp diệt vong thì có một số ngọời do sợ hãi quá, tìm trốn trong rừng sâu, trong các hang động, sống đời ăn lông ở lỗ... Những kẻ sống sót tìm đến nhau, bảo với nhau rằng, ai cũng sợ hãi - vậy đừng chém giết nhau nữa! Vậy là một chút thiện pháp nhọ mầm cải phát sanh, nó lớn dần dần. Vậy là cứ một trăm năm thì tuổi thọ con ngọời đọợc thêm một tuổi. Đến khi tuổi thọ của con ngọời lên chừng năm sáu mọơi tuổi là họ đã có lại làng mạc, thị thành, đời sống bắt đầu phát triển, thịnh vọợng theo với thiện pháp và thiện tâm... Rồi từ đấy, thiện pháp cùng với sự phồn vinh tăng trọởng mãi, tăng trọởng mãi cho đến khi tuổi thọ con ngọời lên đến tám mọơi bốn ngàn tuổi. Đến đây thì thiện pháp và thiện tâm đến hồi cực thịnh; đời sống vật chất, tiện nghi sinh hoạt đạt đọợc sự toàn mãn nhọ thế giới chọ thiên. Vì sung sọớng quá, muốn gì có nấy, biến mục đích đời ngọời là để mà thỏa mãn dục lạc; thế rồi, do đời sống họởng thụ vị kỷ, một vài tâm niệm giải đãi, xấu ác bắt đầu sinh mầm – vậy là cứ hễ một trăm năm là con ngọời lại giảm mất một tuổi. Đến khi tuổi thọ giảm xuống chừng tám vạn tuổi – lúc ấy đức Phật Metteya mới xuất hiện... Thuở đọơng lai ấy, có một quốc độ cọờng thịnh đệ nhất, tên là Ketumatī-mahānagara – nằm tại xứ Bārāṇasī bây giờ. Kinh đô của nọớc này dài mọời hai do-tuần, rộng bảy do- tuần - tất cả đều tiện nghi, sạch đẹp, xa hoa, tráng lệ cùng cực. Tại cung điện có một tòa lầu bằng ngọc - là y báo của một vị thiên tử Jeṭṭhanāla vừa từ cung trời Đao-lợi hạ sanh 284 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

làm thái tử con vua nọớc Ketumatī – tên là Sankha. Sau khi nối ngôi, đức vua Sankha có một đời sống nghiêm minh, mẫu mực; chính ngài thọờng thọ trì bát quan trai và giáo dục muôn dân sống theo thiện pháp. Đức vua Sankha có một vị quốc sọ hiền

thiện, tài đức vẹn toàn, sở học thâm uyên – tên là Subrāhm – thoờng cố vấn, tham moqu trong troớng và là thầy phụ đạo, dạy dỗ đức vua. Đại bồ-tát lúc ấy từ cung trời Đẩu-xuất, giáng sanh vào lòng phu nhân vị quốc soq - bà Candramukhī – tên là Vaṭṭhana. Lớn lên, vì là kiếp cuối cùng, nên Vaṭṭhana xuất gia, ngồi doới cội cây Nāgarukkha (Long hoa - chính là cây mù u) bảy ngày rồi đắc quả Chánh Đẳng Giác. Từ đó, ngài thuyết pháp độ đời, giúp chúng sanh giác ngộ, giải thoát nhiều không xiết kể. Đức Chánh Đẳng Giác Metteyya (Di Lặc) đoqong lai ấy, chính là vị tân tỳ-khoqu Ajita troớc mặt choq vị, vừa thọ nhận bộ tam y quý giá rồi phát lời đại nguyện vô thoợng làm cho cái bát của Nhoq Lai phải rơi vào tay của ông ta vậy. Thời pháp vén mở bức màn bí mật toqong lai của đức Phật đã xác định nhân, duyên và quả rất rõ ràng nên chẳng còn ai thắc mắc gì nữa. Còn lệnh bà Gotamī nghe đến đây thì tâm toq đã hỷ mãn trọn vẹn.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 285

Những Bàn Tay Kỳ Diệu Và Lời Cuối Bên Những Ngoời Thân

Sau khi đắc đạo quả xuất trần A-la-hán, đức vua Suddhodana nằm trên gioờng bệnh chứng nghiệm hạnh phúc siêu thế; nhoqng đến ngày thứ sáu thì những luồng gió mang sức lửa di chuyển tới lui trong cơ thể, tạo sự đau đớn lan từ ruột, nhức buốt xoqong cốt đến cả tay chân. Ngài sử dụng định lực và tuệ quán bình tĩnh lắng nghe. Nhoqng những cơn đau nhoq xoắn, nhoq quặn lại làm ngài cơ hồ không chịu nổi. Không một lời rên xiết, ta thán, đức vua sử dụng tâm định, nhẫn, xả để kiên trì chịu đựng, mồ hôi tuôn ra từng giọt, từng giọt... Các quan ngự y và những ngoời hầu cận sợ hãi cuống cuồng chạy gọi ngoời này, ngoời khác... - Hãy cố gắng yên tĩnh đi nào! Đức vua Suddhodana trầm tĩnh nói - Thân trẫm đau đớn lắm nhoqng tâm trẫm rất an lạc, đừng rối loạn lên nhoq thế! Lệnh bà Gotamī, công noqong Yasodharā, các đức thân voqong tìm đến tức khắc. Và cũng ngay sau đó, đức Phật, Ānanda, Nanda, Rāhula có mặt ngay bên cạnh. Đức Phật ân cần hỏi: - Phụ hoàng hiện đau ở chỗ nào?

286 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Hiện tại thì cái đầu của trẫm nhoq có hằng ngàn con côn trùng nó cắn, nó rứt ở bên trong... Đức Phật liền nhắm mắt, trú định, lấy bàn tay ngọc vuốt nhẹ, xoa nhẹ trên đầu đức vua năm bảy lần... Lát sau, đức Suddhodana mỉm coời nói: - Bàn tay của đức Thế Tôn thật kỳ diệu, trẫm hết đau đầu rồi! Một hồi, đức vua lại mím môi: - Bây giờ, cơn đau nó lại đang hành hạ ở vùng ngực và bụng - doờng nhoq đang có một dùi sắt nóng nó xuyên ngang, đâm dọc cả lục phủ, ngũ tạng... Đức Phật chợt nói: - Này Ānanda! Đến phiên ông đấy! Đức vua thoqong yêu ông lắm; đã nhiều lần, phụ hoàng ngắm nhìn ông mãi, muốn ông kế vị ngôi voqong! Năng lực tăng thoợng của tâm có đoợc, không phải là phép lạ siêu hình mà do nhờ nguyện lực chân thật và an trú định! Ông hãy phát nguyện đi – sau đó, xoa nhẹ vào bụng của đức vua! Đại đức Ānanda vâng mệnh, cất lời phát nguyện chân thật nhoq sau: - “Từ thuở xuất gia đến nay, tôi choqa hề khởi niệm thối thất, toq duy các dục; lúc nào cũng muốn cận kề đức Phật, các vị troởng lão để học hỏi giáo pháp, học hỏi những đức, những hạnh tuyệt vời của các ngài. Nếu lời ấy là

chân thật thì xin cho đại bá phụ giảm cơn đau đớn!" Nói thế xong, đại đức Ānanda xoa nhẹ lên vùng ngực và bụng của đức vua. Lạ lùng thay, bàn tay ấy nhọ có năng lực kỳ diệu, xoa đến đâu thì cơn đau chấm dứt ngay tức khắc, nhọ nợớc mát làm tan lửa nóng. Lát sau, đức vua lại thấy đau và nhức buốt cả hai vai. Đức Phật nhìn Nanda. Biết ý, ông hoàng si tình này bèn phát nguyện: "- Từ khi xuất gia đến nay, tuy tâm tôi không vui, không Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 287

hoan hỷ, lúc nào cũng nhớ đến hình bóng kiều diễm của vị hôn thê – nhọng tôi thọờng rất cố gắng thiền định, cố gắng chiến đấu với chính mình không dám lơ là, thất niệm! Nếu điều ấy là có thật xin cho phụ vọơng đọợc giảm cơn đau đớn!" Rồi sau khi xoa nhẹ lên hai vai đức vua, cơn đau liền thuyên giảm. Sa-di Rāhula thấy vậy ngạc nhiên quá, ngây thơ nói: - Vua nội còn đau chỗ nào nữa, cháu cũng phát nguyện... Đức vua Suddhodana chỉ xuống hai chân, âu yếm nhìn chú sa-di tí hon nói: - Cháu chững chạc thật rồi, Rāhula! Cơn đau nó đang chạy xuống hai chân của trẫm đấy! Rāhula liền thành kính, quỳ xuống, chấp tay nguyện: -"Từ khi xuất gia đến nay, cháu rất vui vẻ, thỏa thích; có mấy lần cứng đầu, ham chơi, nói dối vì sợ thầy Sāriputta và Moggallāna la rầy. Tuy nhiên, cháu rất cố gắng học giáo pháp, cứ mỗi buổi sáng, cầm một nắm lá trong tay, tung lên; và nguyện ngày hôm ấy học cho thật nhiều bằng số lọợng nắm lá rơi xuống! Nếu điều ấy là có thật – thì xin cho vua nội giảm cơn nhức buốt..." Rồi bàn tay của Rāhula cũng thần kỳ không kém gì, xoa đến đâu cơn đau lặn mất đến đấy... Lệnh bà Gotamī, công nọơng Yasodharā tận mắt chứng kiến phép mầu, đức tin về đức Phật, về giáo pháp, từ lâu nhọ ngọn đèn trong chiếc ghè, bây giờ nó bừng sáng lên, niềm hoan hỷ nhọ tọơi rạng trong những đôi mắt! Đức Phật nhìn vua cha: - Chỉ còn một hôm nữa thôi, phụ vọơng sẽ nhập Niếtbàn vô dọ, chấm dứt tất cả dukkha, vĩnh viễn nếm thọởng hạnh phúc siêu thế; vậy về chuyện vọơng triều, phụ vọơng có dặn dò gì không? Đức vua Suddhodana mỉm cọời nói: 288 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Trẫm đã sắp xếp cả rồi! Tối hôm qua trẫm đã nói chuyện với các đức thân vọơng ở đây, là sau khi trẫm mất, tuyên cáo rộng rãi rồi làm lễ đăng quang cho Mahānāma kế thế ngôi vua! - Phụ hoàng rất minh mẫn! -Vận nợớc đang đi xuống, bạch đức Thế Tôn! Nhờ hồng ân giáo pháp, trẫm đã an trú ở cõi bất tử; khá bi mẫn cho bao ngọời mãi khóc cọời, khổ lạc, buồn vui giữa những đợt sóng thịnh suy, đọợc mất, nhấp nhô chìm nổi... Quả nghiệp Sākya và Koliya nặng lắm, biết bao nhiêu là nghiệp sát trọớc đây, bạch đức Thế Tôn! Không ai có thể cứu mình nếu mình không biết tự cứu! Ôi! May mắn làm sao, hạnh phúc làm sao là Ānanda, Nanda, Rāhula đọợc đi theo chiếc bóng của đức Thế Tôn để bọớc ra khỏi cảnh trầm luân sinh tử bao đời! Đức vua chợt chấp tay lại: - Trẫm vì vô minh, ngu muội, thật tiếc là không biết đọợc, không thấy đọợc – nhân cách của một bậc Toàn Giác tỏa rạng nơi đức Thế Tôn từ lần đầu tiên ngài trở về thăm Kapilavatthu. Thời gian ấy, trẫm đã có một vài tọ tọởng mạo phạm, xin đức Thế Tôn cho trẫm đọợc sám hối! Đức Phật nói: - Tâm và trí của phụ hoàng bây giờ sáng suốt và trắng trong nhọ thế, chẳng hạt bụi nào có thể hoen dính vào đấy đọợc! Nghỉ hơi một lát, đức vua lại họớng mắt đến các vị hoàng đệ, các đức thân vọơng đang đứng ở xung quanh: - Trẫm làm vua lâu quá, nhọng không phải là do tham quyền cố vị - mà là vì

không có ngoời xứng đáng đảm đoơng nổi, hãy thông cảm cho trẫm! Sáu bảy moơi năm qua, nếu trẫm có làm đoợc việc gì đó cho dân cho noớc là cũng nhờ sự khuông phò, phụ tá cần mẫn của choơ voơng đệ. Trong lúc cầm quyền trị noớc, không tránh khỏi độc tài, độc đoán; nếu có lỗi lầm nào, xin choơ voơng đệ tha thứ cho Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 289

trẫm! Các vị hoàng đệ và các đức thân voơng đồng quỳ xuống, roớm lệ, lặng lẽ, sụt sùi tiếc thoơng. - Này hậu Gotamī! Đức vua nói tiếp - Bà là ngoời hiền đức, suốt đời là mảnh trăng vằng vặc cho hậu cung soi chiếu! Mọi đức tính tuyệt vời của tấm lòng ngoời mẹ, bàn tay ngoời mẹ - bà là viên ngọc maṇi không tì vết... Nếu trẫm có lỗi lầm nào thì xin hậu hãy hỷ xả mà bỏ qua cho trẫm với nhé! Lệnh bà Gotamī cắn chiếc khăn trong tay để ngăn tiếng khóc... Đức vua cũng ca ngợi Yasodharā... rồi công noơng cũng khóc ròng rã... Đức Phật đứng dậy nói: - Vậy là vừa đủ rồi - những giọt noớc mắt tự nhiên và thiêng liêng ấy! Phụ hoàng đã dặn dò xong, đã làm xong những việc cần phải làm trên cuộc đời này rồi; bây giờ mọi ngoời hãy trở về chuẩn bị hậu sự. Sáng mai, lúc bình minh rạng, phụ hoàng sẽ xả bỏ báo thân, Nhoơ Lai và các vị troởng lão sẽ có mặt...

290 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lễ Hỏa Táng Đức Vua

Nửa canh ba về sáng, đức Phật hoớng tâm để xem quang cảnh các bậc Chánh Đẳng Giác làm lễ hỏa táng phụ thân mình nhoơ thế nào. Không phải ai cũng đủ duyên làm việc ấy. Một số các vị phụ thân mất trong khi các ngài đang tầm đạo. Các vị khác không đủ duyên đặt để quả vị A-la-hán cho phụ thân mình. Xét ra, chỉ một số vị có đoợc nhân duyên toàn mãn nhoơ troờng hợp của đức Phật Gotama hiện nay. Tuy nhiên, bậc Chánh Đẳng Giác nào cũng chu đáo nghĩa vụ troớc đại sự tử sanh của đấng sinh thành bằng cách này hay bằng cách khác. Khi đức Phật và choơ vị troởng lão đến hoàng cung thì trong ngoài mọi ngoời đã đầy kín, lóng ngóng chờ trông... Đức vua Suddhodana đang nằm nghiêng về bên phải, yên tĩnh trên gioờng bệnh. Nanda và Rāhula thì ngồi thiền trên chiếc sập kế cạnh. Lệnh bà Gotamī vừa rảy noớc thiêng Soma, rảy noớc hoơng hoa sen khắp đây đó rồi gầy thêm một lò trầm thoảng mùi thơm tinh khiết, ấm cúng... Khung cảnh thật thanh bình nhoơ cõi tịnh coơ thiên... Đức Phật đến gần bên, chú tâm, hoớng tâm biết thọ hành của đức vua đang ở những sát-na cuối cùng, lát sau mỏng dần, tan dần...

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 291

- Bậc A-la-hán cao quý thế là đã an trú vô doơ y Niết- bàn! Đức Phật nói rồi cắt đặt mọi việc - này Sāriputta! Ông cùng Kāḷudāyi, các tỳ-khoơu Sākya, quan đại thần Mahānāma hãy đi tìm địa điểm làm lễ hỏa táng - nơi chỗ đất rộng rãi, thoáng đãng - cho ngoời làm vệ sinh sạch sẽ đâu đó rồi thiết kế một hỏa đài trang troọng trong khả năng của voơng triều! Tôn giả Sāriputta hiểu ý hai chữ trang troọng nên lãnh mệnh, boớc đi, nghĩ thầm: “Hy hữu thay là làm thân phụ của một vị Phật! Càng hy hữu hơn, đức vua ấy lại là một vị A-la- hán! Chắc đại phạm thiên Sahampati, Sakka, Suyāma, Santusita... nếu biết lễ nghi, phép tắc, phải đến đây để cung nghinh, thiết lễ cúng doờng mới phải chứ...” Và

quả đúng vậy, đức đại phạm thiên Sahampati và vua của năm cõi trời dục giới (ngoại trừ Tha hóa tự tại) đã có mặt; cùng với thiên chúng nam nữ đã đứng đầy đặc cả không gian. Họ mang theo vô số hợng hoa lễ phẩm, có cả đàn, sáo, nhạc và vũ công... Đức Sakka dùng thiên âm, nói vào tai vị đại đệ tử: "- Chúng đệ tử có biết lễ nghi, phép tắc, thợa tôn giả! Ngài hãy cho thiết kế hỏa đài thật trang trọng đi - rồi chúng đệ tử sẽ tô điểm cho trang trọng hơn nữa bằng phợớc báu và uy lực của cõi trời!" "- Vậy mới phải - Tôn giả nói – Nhợng sao lại có đàn, sáo, nhạc và cả vũ công? Có ồn ào quá không, Sakka?" "- Dạ thợa không - Trời Sakka đáp - Sẽ thầm lặng thôi, nhân gian họ không nghe đợợc gì đâu; hơn nữa, đây là cách biểu lộ lễ nghi, phép tắc của cõi trời đấy mà!" "- Ông nhiều lời quá đấy, Sakka!" "- Dạ, chúng đệ tử không dám đâu ạ!"... Trong lúc ấy thì đức Phật bảo mang nợớc ấm và nợớc hoa đến - rồi ngài dặn bảo: - Xin mời thỉnh các đức thân vợơng hãy ra ngoài triều bảo mọi ngợời chỉ cần đội hoặc quàng khăn tang trắng, giữ gìn không khí yên tĩnh; và chợ vị có thể triệu tập hội đồng trợởng lão bàn việc tang lễ, phải làm những gì cho phù hợp 292 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

với truyền thống thì tùy nghi. Di mẫu về hậu cung, truyền cho cung nga thể nữ, thị nữ... cũng quàng khăn tang và không nên khóc lóc, huyên náo... Với chợ tăng, đức Phật nói: - Ānanda, Nanda... ở lại một bên để cùng với Nhợ Lai tắm rửa, thay y phục cho phụ vợơng! Các trợởng lão Vappa, Assaji, Bhaddiya, Mahānāma, Yasa, Uruvelākassapa, Gayākassapa, Nadīkassapa, Mahā Kassapa... chia từng nhóm hội chúng tỳ-khợu để hành thiền hoặc tụng những thời kinh nói về vô thợờng, vô ngã, dukkha... để thức tỉnh nhân tâm. Còn Mahā Moggallāna tạm thời thay mặt Nhợ Lai thuyết những thời pháp phải lẽ cho mọi ngợời đến dự lễ tang... Lúc thay đổi thì sẽ có Nhợ Lai, Sāriputta và Ānanda tiếp sức; phải làm nhợ thế nào để các thời pháp đợợc diễn ra liên tục; chỉ nên thuyết những pháp liên hệ đến các cảnh giới, nhân quả nghiệp báo và sự báo hiếu của con cái đối với cha mẹ... Cũng cần thuyết về sự rã hoại của đất nợớc lửa gió nơi thân tạo ra sự đau đớn khốc liệt, nếu không có năng lực phợớc báu hoặc định tâm hỗ trợ, thần thức ngợời ra đi sẽ dễ bị rối loạn, bất an, bất định. Thuyết về giây khắc lâm tử, cái cận tử nghiệp quyết định sanh thú của chúng hữu tình nhợ thế nào, từ kiếp này sang kiếp kia ra sao để vén mở trí tuệ cho nhiều ngợời... Phân bố đâu đấy xong xuôi, đức Phật cùng Ānanda, Nanda tắm rửa, tẩm liệm và thay vợơng bào mới cho đức vua, phủ lên một tấm y màu hoại sắc, biểu tợợng đức vua đã là một vị tỳ-khợu A-la-hán! Rồi cũng chính đích thân đức Phật và chợ tăng quàn linh cữu của đức vua tại sảnh đợờng lớn rộng của hoàng cung để cho mọi ngợời đến thăm viếng, chiêm bái, cúng dợờng hoa hợơng, lễ phẩm... Linh cữu quàn bảy ngày để các tiểu quốc thân cận, các trấn thành trong nợớc đến thăm viếng. Trong thời gian ấy, kinh tụng của chợ tăng bên linh cữu và các thời pháp tại Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 293

cung đình đợợc tiến hành liên tục. Hàng ngàn tỳ-khợu thay nhau đến làm lễ rồi rút về đại viên Nigrodhārāma, song bao giờ cũng thợờng xuyên túc trực chừng vài trăm vị! Hằng trăm lều xá đợợc dựng lên khắp nơi và lúc nào cũng nợờm nợợp quan khách và dân chúng. Các tôn giáo bạn cũng từng đoàn, từng đoàn đến viếng thăm, chú nguyện. Từng núi lợơng thực, thực phẩm đợợc chở về và hàng ngàn ngợời phục vụ bếp núc, bợng dọn khá chu đáo từ trong ra ngoài... Hỏa đài bằng chất liệu gỗ thơm và hoa đợợc

thiết kế công phu, mỹ thuật; tuy nhiên, vua trời Sakka còn xin phép tôn giả Sāriputta chụp lên nóc hỏa đài một bảo tháp trăm nóc – có tên là Dibyakutagara - cẩn châu ngọc của cõi trời thật là huy hoàng, tráng lệ... Giờ hỏa táng, chính đức Phật, Ānanda, Nanda cùng các vị trưởng lão tôn túc khiêng linh cữu của đức vua. Cả rừng người mang hoa đến chất đống quanh hỏa đài. Mấy hàng trưởng lão và hàng ngàn tỳ-khưu đứng vòng quanh mấy lớp, tiếng tụng kinh nhơ hải triều âm cuộn sóng giữa không gian. Hoa trời nhơ từng cơn mưa ngũ sắc rơi xuống, rơi xuống... Sáo trời, nhạc trời thả từng âm ba lạ lùng nhơ phủ trùm cả kinh thành Kapilavatthu. Triều đình, nhân dân và quan khách đứng nhấp nhô từng lớp, từng lớp không xiết kể...Trời Sakka hiện thành thân người, nhiễu quanh linh cữu ba vòng về tay mặt, dâng lên đức Phật một viên ngọc đỏ – có tên là Jotivansī – khi cần, có thể phát hỏa bốc cháy tất thảy mọi vật rồi tỏa hương thơm diệu kỳ... Biết là phải thời, đức Phật bước tới, đặt viên bảo ngọc ở chân hỏa đài. Viên hỏa ngọc diệu kỳ do có tính năng cảm ứng tinh thần của sở hữu chủ và vật chất xung quanh nên nó phát lửa – một ngọn lửa mát lạnh - tỏa khắp không gian, bốc mùi thơm tinh khiết... Lời kinh trầm hùng lại trỗi lên nhơ đưa thần thức con người vào cõi siêu thoát... Cuộc lễ hỏa táng vĩ đại, có một không hai trên châu 294 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Diêm-phù-đề, đích thân đức Chánh Đẳng Giác chủ trì, đến chiều là hoàn tất. Triều thần và con cháu dòng tộc Sākya thu lượm tro cốt chia nhau để phụng thờ... Ít hôm sau, Mahānāma làm lễ đăng quang vương vị, kế thế ngôi báu theo di huấn của đức tiên đế Suddhodana.

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 295

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.